

## UNIT 6:

# THE FIRST UNIVERSITY IN VIETNAM

## SKILLS 2

|                      |                                |
|----------------------|--------------------------------|
| - doctoral           | (adj) : (thuộc) tiến sĩ        |
| - regional           | (adj) : (thuộc) địa phương     |
| - career             | (n) : nghề nghiệp, sự nghiệp   |
| - People's committee | (n) : Ủy ban nhân dân          |
| - attraction         | (n) : điểm thu hút             |
| - founder            | (n) : người thành lập          |
| - developer          | (n) : người phát triển         |
| - remarkable         | (adj) : xuất sắc, phi thường   |
| - educator           | (n) : nhà sư phạm, thầy dạy    |
| - honest             | (adj) : lương thiện, chân thật |
| - erection           | (n) : sự dựng nên              |
| - tomb               | (n) : mồ, mả, mộ               |